

Số: **379/2022/QĐST-HNGĐ**

Cẩm Lệ, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Tấn H1**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: 120 đường H, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Huỳnh Tấn H1 (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/7/2022): Bà **Trần Thị Khánh N**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: 288A đường T, tổ 53, phường C, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

-Bị đơn: Chị **Đặng Thị H2**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: 97 đường C, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Huỳnh Tấn H1 và chị Đặng Thị H2 thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

1/ Công nhận lô đất có diện tích 74,2m²; loại đất ở tại đô thị tọa lạc tại thửa đất số 472, tờ bản đồ số 7 có địa chỉ tại Lô 33 phân khu B1 -17, KDC số 4 Nguyễn Tri Ph (nay là số 97 đường C), tổ 70, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận QSDĐ; QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 142588 do UBND quận Cẩm Lệ cấp ngày 01/3/2021 cho anh Huỳnh Tấn H1 và chị Đặng Thị H2) có giá trị **4.239.503.888đ (Bốn tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, năm trăm lẻ ba ngàn, tám trăm tám mươi tám đồng) là tài sản chung của anh Huỳnh Tấn H1 và chị Đặng Thị H2.**

2/ Công nhận ngôi nhà cấp 4 có kết cấu móng đá, trụ gạch, tường xây gạch trát vữa sơn màu, nền gạch men, mái lợp tole, trần laphong nhựa có diện tích xây dựng 58m² và phần mái tole phía trước có diện tích 16,2m² đều tọa lạc trên lô đất thuộc thửa đất số 472, tờ bản đồ số 7 có địa chỉ tại Lô 33 phân khu B1 -17, KDC số 4 Nguyễn Tri Ph (nay là số 97 đường C), tổ 70, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng có giá trị **66.351.000đ (Sáu mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi một ngàn đồng) là tài sản thuộc sở hữu chung của anh Huỳnh Tấn H1 và chị Đặng Thị H2.**

3/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là anh Huỳnh Tấn H1 và chị Đặng Thị H2 cụ thể như sau:

-Giao ngôi nhà cấp 4 có kết cấu móng đá, trụ gạch, tường xây gạch trát vữa sơn màu, nền gạch men, mái lợp tole, trần laphong nhựa có diện tích xây dựng **58m²**; phần mái tole phía trước có diện tích **16,2m²** và lô đất có diện tích **74,2m²**, loại đất ở tại đô thị thuộc thửa đất số 472, tờ bản đồ số 7 có địa chỉ tại Lô 33 phân khu B1 -17, KDC số 4 Nguyễn Tri Ph (nay là số 97 đường C), tổ 70, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận QSDĐ; QSHN ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 142588 do UBND quận Cẩm Lệ cấp ngày 01/3/2021 cho anh Huỳnh Tấn H1 và chị Đặng Thị H2) có tổng giá trị nhà, tài sản trên đất và lô đất là **4.305.854.888đ** (Bốn tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, tám trăm năm mươi tư ngàn, tám trăm tám mươi tám đồng) cho chị Đặng Thị H2 được quyền sở hữu, sử dụng.

Nhà và đất có tứ cận như sau:

- + Bắc giáp nhà số 95 đường C(nhà ông H3),dài 16,5m.
- + Nam giáp nhà số 99 đường C(nhà ông Đ), dài 16,5m.
- + Tây giáp đường C, rộng 4,5m.
- + Đông giáp mương thoát nước, rộng 4,5m.

(Có sơ đồ kèm theo)

-Chị Đặng Thị H2 có nghĩa vụ thối trả phần giá trị tài sản chung cho anh Huỳnh Tấn H1 số tiền **2.000.000.000đ** (Hai tỷ đồng). Phương thức và thời gian thối trả tiền cụ thể như sau:

+ Ngày 30/9/2022, chị Đặng Thị H2 thối trả cho anh Huỳnh Tấn H1 số tiền **200.000.000đ** (Hai trăm triệu đồng).

+ Ngày 25/02/2023, chị Đặng Thị H2 thối trả trả dứt điểm cho anh Huỳnh Tấn H1 số tiền còn lại là **1.800.000.000đ** (Một tỷ, tám trăm triệu đồng).

Chị H2 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xác lập quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà đất nêu trên theo quy định.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4/ Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung (đã giảm 50%) chị Đặng Thị H2 phải chịu trên số tiền được chia 2.305.854.888đ là **39.058.548đ** (Ba mươi chín triệu, không trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung (đã giảm 50%) anh Huỳnh Tấn H1 phải chịu trên số tiền được chia 2.000.000.000đ là **36.000.000đ** và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) anh H1 đã nộp theo Biên lai thu số 0001957 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Anh H1 còn phải nộp tiếp số tiền án phí là **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng).

5/ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản:

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000đ (đã nộp, đã chi) chị Đặng Thị H2, anh Huỳnh Tấn H1 mỗi người phải chịu **1.000.000đ** (Một triệu đồng).

- Chi phí thẩm định giá tài sản 22.300.000đ (đã nộp, đã chi) chị Đặng Thị H2, anh Huỳnh Tấn H1 mỗi người phải chịu **11.150.000đ** (Mười một triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Do anh Huỳnh Tấn H1 đã nộp tạm ứng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản nên chị Đặng Thị H2 có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh H1 tổng cộng số tiền là **12.150.000đ** (Mười hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

II/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGÀ